TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯM'GAR
TỈNH ĐĂKLĂK

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 09 - 2024
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GAR

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Thắng

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Duy Thanh và ông Y Tha Mlô

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hoàng– Thư ký tòa án nhân dân huyện Cư Mgar

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thu Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện CưM'gar, tỉnh Đăk Lăk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 04 năm 2024 về việc "không công nhận quan hệ vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 12/08/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/08/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị H; sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố TB, xã ĐT, huyện YL, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Đào Văn L; sinh năm 1962 (vắng mặt)

Trú tại: thôn TP, xã QT, huyện CM, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên chị Đinh Thị H trình bày:

Tôi và anh Đào Văn L chung sống với nhau từ năm 2001 đến nay được 23 năm, trong quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến chúng tôi không có tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được điểm chung để sống với nhau, từ đó vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay tôi làm đơn này kính đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi và anh Đào Văn L không phải là vợ chồng.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Đào Văn T, sinh ngày

02/05/2000. Hiện nay cháu T đã đủ trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên tôi không yêu cầu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar đã triệu tập anh Đào Văn L để giao thông báo thụ lý vụ án, làm bản tự khai, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đào Văn L vẫn vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại chính quyền địa phương vào ngày 08/05/2024 được biết anh Đào Văn L có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án:

- Đối với Thẩm Phán: Đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và thực hiện đúng thời hạn xét xử.

- Đối với Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự:

Đối với nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS.

Đối với bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 BLTTDS.

Về nội dung: Căn cứ Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L có 01 con chung là cháu Đào Văn T, sinh ngày 02/05/2000. Hiện nay cháu Thông đã đủ trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, chị H không yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền Tòa án:

Chị Đinh Thị H khởi kiện yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đào Văn L nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân và

gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Mgar theo khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Đinh Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Đào Văn L được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh Đào Văn L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2001, tuy có đủ đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nhưng chị H và anh L không đăng ký kết hôn nên không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Trong quá trình chung sống giữa chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc. Chị H và anh L thường xuyên mâu thuẫn, không thể hàn gắn được nữa, hiện nay chị H và anh L đã sống ly thân. Xét yêu cầu không công nhận vợ chồng của chị H là phù hợp với Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu không công nhận chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L là vợ chồng là có căn cứ.

[3.2] Về con chung: Chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L có 01 con chung là cháu Đào Văn T, sinh ngày 02/05/2000. Hiện nay cháu T đã đủ trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, Chị H không yêu cầu giải quyết về con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Đinh Thị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 171, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng vào các Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH10 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Đinh Thị H và anh Đào Văn L là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Đào Văn T, sinh ngày 02/05/2000, hiện nay cháu Thông đã đủ trưởng thành và phát triển bình thường về thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đinh Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình:

Chị Đinh Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí mà chị Đinh Thị H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0014985 ngày 26/03/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

ĐẶNG NGỌC THẮNG